

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Y HỌC**; Chuyên ngành: **KÝ SINH TRÙNG VÀ CÔN TRÙNG Y HỌC**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGÔ THỊ MINH CHÂU**

2. Ngày tháng năm sinh: 15/01/1976; Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 7/2 Phú Mộng, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Ngô Thị Minh Châu, Bộ môn Ký sinh trùng, Trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế, 06 Ngô Quyền, Thành phố Huế.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0983863426; E-mail: ntmchau@huemed-univ.edu.vn, ntmchau@hueuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 3/2001 đến tháng 3/2002: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Ký sinh trùng, trường Đại học Y khoa Huế, Đại học Huế.

Từ tháng 3/2002 đến 2010: Giảng viên Bộ môn Ký sinh trùng, Đại học Y khoa Huế, Đại học Huế; kiêm nhiệm bác sĩ Khoa Ký sinh trùng, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.

Từ 2011 đến 2014: Giảng viên, Giáo vụ Bộ môn Ký sinh trùng, Đại học Y Dược, Đại học Huế; kiêm nhiệm bác sĩ Khoa Ký sinh trùng, Phó Trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 01/2015 đến 01/2020: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Ký sinh trùng, Đại học Y Dược, Đại học Huế, kiêm nhiệm bác sĩ Khoa Ký sinh trùng, Phó Trưởng Khoa Ký sinh trùng, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.

Từ tháng 02/2020 đến nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Ký sinh trùng, Đại học Y-Dược, Đại học Huế, kiêm nhiệm bác sĩ Khoa Ký sinh trùng, Phó Trưởng Khoa Ký sinh trùng, Bệnh viện Trường Đại học Y- Dược Huế.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn Ký sinh trùng, Đại học Y- Dược, Đại học Huế; Phó Trưởng Khoa Ký sinh trùng, Bệnh viện Trường Đại học Y- Dược Huế. Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế.

Địa chỉ cơ quan: 06 Ngô Quyền, Thành Phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại cơ quan: 02343822173

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 25/6/1999; số văn bằng: B 160363; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ Y Khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 02/4/2009; số văn bằng: 000139; ngành: Y; chuyên ngành: Y tế Công cộng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 19/02/2016; số văn bằng: 1502; ngành: Sinh học phân tử và Khoa học công nghệ sinh học; chuyên ngành: Vi sinh và Miễn dịch; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Sassari, Cộng hòa Ý.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: ngành Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu tình hình bệnh vi nấm và dịch tễ học phân tử của vi nấm gây bệnh ở người; Định danh vi nấm gây bệnh bằng hình thái và kỹ thuật sinh học phân tử; Kháng thuốc và cơ chế phân tử kháng thuốc của vi nấm.

- Nghiên cứu dịch tễ bệnh ký sinh trùng (giun sán và đơn bào) ở cộng đồng và bệnh viện; Định danh ký sinh trùng bằng hình thái và sinh học phân tử, đánh giá các kỹ thuật chẩn đoán ký sinh trùng; Tình trạng kháng thuốc của đơn bào.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 09 đề tài (trong đó 07 đề tài cấp trường và 02 đề tài cấp Đại học Huế), tham gia 05 đề tài (01 đề tài cấp Bộ, 03 đề tài cấp Đại học Huế, 01 đề tài cấp trường);
- Đã công bố (số lượng) 57 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 04, trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Ban chấp hành Công Đoàn Đại học Huế về việc “Đã đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2014-2015”, vào sổ khen thưởng số 14/QĐ-CD, ngày 15/8/2015.
- Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về thành tích đạt Giải Ba tại Hội nghị Khoa học - Công nghệ tuổi các Trường Đại học, Cao đẳng Y- Dược Việt Nam Lần thứ XVIII, Đà Nẵng - Ngày 17-19/5/2016, quyết định số 283-QĐ/TWĐTN, ngày 19/5/2016.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc “Bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ ở nước ngoài, về Đại học Huế đúng hạn”, vào sổ khen thưởng số 1495/QĐ-ĐHH, ngày 16/11/2016.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc “Đã có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển Đại học Huế”, vào sổ khen thưởng số 165/QĐ-ĐHH, ngày 28/2/2017.
- Kỷ niệm chương “VÌ THẾ HỆ TRẺ” về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Số 218/QĐ/TWĐTN, ngày 19/5/2018.
- Chứng nhận đạt giải Nhì của Ban Tổ chức Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Tỉnh TT-Huế lần thứ IX, năm 2018, quyết định số 2645/QĐ- UBND ngày 12/11/2018
- Bằng khen của Ban Tổ chức Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam về việc thành tích đạt giải Khuyến khích Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2018, quyết định số 141/QĐ-LHHVN, ngày 28/12/2018.
- Bằng Lao Động Sáng Tạo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao Động Việt Nam về việc “Đã đạt danh hiệu Lao động Sáng tạo trong Phong trào Thi đua yêu nước năm 2018”, Quyết định số 668/QĐ-TLĐ, ngày 24/4/2019.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc “Đã được tặng Bằng Lao động Sáng tạo của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam năm học 2018-2019”, vào sổ khen thưởng số 1524/QĐ-ĐHH, ngày 18/11/2019.
- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm 2017-2018 đến năm 2018-2019”, Quyết định số 256/QĐ-BGDĐT, ngày 03/02/2020.

- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021-2022”, vào sổ khen thưởng số 1528/QĐ-ĐHH, ngày 20/10/2022.

- Chứng nhận đạt giải Khuyến khích của Ban Tổ chức Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Tỉnh TT-Huế lần thứ XII, 2022, quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 08/11/2022.

- Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp Cơ sở: năm học 2017-2018 (Quyết định số 2819/QĐ-ĐHYD, ngày 14/9/2018), năm học 2018-2019 (Quyết định số 3019 /QĐ-ĐHYD, ngày 24/9/2019), năm học 2019-2020 (Quyết định số 2384/QĐ-ĐHYD, ngày 23/9/ 2020), năm học 2020-2021(Qyết định số 3521/QĐ-ĐHYD, ngày 24/12/2021), năm học 2021-2022 (Quyết định số 3328/QĐ-ĐHYD, ngày 29/8/2022).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là giảng viên tại Bộ môn Ký sinh trùng, trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế từ tháng 03/2001 đến nay, bản thân tôi đã nỗ lực không ngừng để nâng cao năng lực trong công tác giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tôi đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính là giảng dạy cho các hệ đào tạo đại học và sau đại học của nhà trường, cũng như tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học với vai trò là chủ trì hoặc tham gia các đề tài khoa học ở các cấp khác nhau để từ đó có được công bố khoa học trong ngoài nước với nội dung và chất lượng bài báo khoa học ngày càng nâng cao. Trong hoạt động nghiên cứu khoa học tôi đã tham gia hướng dẫn luận văn cho học viên cao học, sinh viên đại học và nỗ lực thực hiện nghiên cứu cơ bản và chuyên sâu thuộc chuyên ngành công tác. Bên cạnh đó tôi đã vận dụng các kết quả nghiên cứu từ hoạt động khoa học này vào công tác giảng dạy tại trường cũng như công tác khám chữa bệnh tại Khoa Ký sinh trùng, Bệnh viện trường Đại học Y- Dược Huế để góp phần nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh cho nhân dân. Tôi luôn trung thực, cầu tiến, khiêm tốn, đoàn kết tốt với đồng nghiệp, trau dồi đạo đức nhà giáo. Tôi ý thức rằng cần tiếp tục phấn đấu, tự trau dồi bản thân hơn nữa để hoàn thành tốt vai trò của giảng viên trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong giai đoạn phát triển mới của giáo dục đại học Việt Nam cũng như sự phát triển của nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			01 Ths	01	298	7,5	305,5/791,5/229,5
2	2018-2019			01 Ths	01	317	29,8	346,8/895,8/229,5
3	2019-2020			01 Ths		247	28	275/714/229,5
03 năm học cuối								
4	2020-2021			01 Ths	01	283,5	35,8	319,3/774,8/216

5	2021-2022				01	298,5	28	326,5/952/216
6	2022-2023			01 Ths		298,5	83	381,5/972/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Cộng hòa Ý, 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, số bằng: E 0103702; năm cấp: 2016

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế:

+ Giảng dạy sau đại học bằng tiếng Anh cho học viên của chương trình Thạc sĩ Công nghệ Y sinh liên kết đào tạo giữa Đại học Y- Dược, Đại học Huế với Đại học Sassari, Cộng hòa Ý.

+ Giảng dạy cho sinh viên Hoa Kỳ trong chương trình Future Docs năm 2018, 2019.

+ Hướng dẫn cho sinh viên Y khoa trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế tham dự cuộc thi quốc tế 5th Intersivity Parasitology Quiz and Oratorical Competition, do Đại học Malaya, Malaysia tổ chức tháng 9/2022.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh, được cấp ngày 15/12/2016; số văn bằng: E 0103702; ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Thị Bích Thảo		HVCH	Hướng dẫn chính		2017 - 2018	Trường Đại học Y Dược, Đại	25/12/2018 Số

							học Huế	4138/QĐ-ĐHYD
2	Lê Chí Cao		HVCH		Hướng dẫn phụ	2018 - 2019	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế - Đại học Sassari, Cộng hòa Ý	09/4/2019 Số 402a/QĐ-ĐHH
3	Nguyễn Văn Đức		HVCH	Hướng dẫn chính		2019 - 2020	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế	31/12/2020 Số 3532/QĐ-ĐHYD
4	Trần Thị Giang		HVCH	Hướng dẫn chính		2020 - 2021	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế - Đại học Sassari, Cộng hòa Ý	3/3/2022 Số 690/QĐ-ĐHYD
5	Võ Minh Tiếp		HVCH	Hướng dẫn chính		2022 - 2023	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế - Đại học Sassari, Cộng hòa Ý	Đang học năm thứ 2 chương trình Cao học, kế hoạch bảo vệ cuối năm 2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình đại học Ký sinh trùng y học (Giáo trình đào tạo Bác sĩ Y Khoa)	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2020, ISBN 978-604-974-706-9	4	PGS. TS. Tôn Nữ Phương Anh	132-167, 189-212, 234-248, 288- 306, 333-416	Số 2708/GXN-ĐHYD
2	Giáo trình Một số kỹ thuật xét nghiệm ký sinh trùng y học từ cơ bản đến nâng cao (Dành cho Cử nhân xét nghiệm Y	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2022, ISBN 978-604-337-524-4	2	PGS. TS. Tôn Nữ Phương Anh - TS. Ngô Thị Minh Châu	15-28, 89-134, 169-222.	Số 2708/GXN-ĐHYD

	học)						
3	Giáo trình ký sinh trùng y học và vi nấm y học (Giáo trình đại học phục vụ chương trình đào tạo Bác sĩ Răng Hàm Mặt dựa trên năng lực và tích hợp theo module)	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2022, ISBN: 978-603-337-522-0	2	TS. Ngô Thị Minh Châu	103-129, 152-157, 159-183, 247-251, 283-339, 346-367	Số 2708/GXN-ĐHYD
4	Giáo trình Ký sinh trùng Y học (Giáo trình đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học)	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2022, ISBN 978-604-337-523-7	2	PGS. TS. Tôn Nữ Phương Anh - TS. Ngô Thị Minh Châu	95-131, 168-171, 173-195, 227-243, 288-324, 332- 335, 377-382, 383-471, 478-494	Số 2708/GXN-ĐHYD

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **03 sách (số thứ tự [2], [3], [4]).**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tình hình nhiễm đơn bào tiêu hóa ở học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Huế	Chủ nhiệm	12/08, cấp trường	4/2008-4/2009	07/3/2010, xếp loại Đạt
2	Nghiên cứu tình hình nhiễm nấm <i>Candida</i> sp. ở miệng của sinh viên trường Đại học Y Dược Huế	Chủ nhiệm	13/09, cấp trường	1/2009 - 12/2009	07/3/2010, xếp loại Đạt
3	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, một số yếu tố liên quan và tác nhân gây bệnh ở bệnh nhân nấm da tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế.	Thư ký	B2010-DHH04-62, cấp Bộ	01/01/2010 đến 30/12/2011	09/01/2013, xếp loại Tốt
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, sinh học phân tử và	Tham gia	DHH2011-04-02, cấp Đại	01/01/2011 đến	06/12/2013, xếp loại Tốt

	điều trị nhiễm <i>Trichomonas vaginalis</i> âm đạo ở bệnh nhân nguy cơ cao mắc bệnh lây qua đường tình dục		học Huế	30/12/2012	
5	Xác định các loài vi nấm thuộc giống <i>Candida</i> sp. và xác định độ nhạy cảm với thuốc kháng nấm của mẫu phân lập được từ bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Chủ nhiệm	DHH2015-04-44, cấp Đại học Huế	01/01/2015 đến 31/12/2016	22/03/2018, xếp loại Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
6	Điều tra tình hình nhiễm giun kim của trẻ em lứa tuổi nhà trẻ mẫu giáo và tiểu học của xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc tỉnh Thừa Thiên Huế	Chủ nhiệm	37/17, cấp trường	5/2017-5/2018	25/4/2019, xếp loại Đạt
7	Nghiên cứu độ nhạy cảm của <i>Aspergillus</i> với thuốc kháng nấm bằng thử nghiệm trên môi trường lỏng	Chủ nhiệm	29/18, cấp trường	3/2018-3/2019	04/11/2020, xếp loại Đạt
8	Nghiên cứu tình hình nhiễm ấu trùng giun đũa chó mèo (<i>Toxocara</i> spp.) ở bệnh nhân tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2019	Chủ nhiệm	48/19, cấp trường	1/2020-12/2019	25/09/2021, xếp loại Đạt
9	Nghiên cứu đặc điểm cộng sinh của <i>Trichomonas vaginalis</i> với vi khuẩn <i>Mycoplasma</i> spp. và tính nhạy cảm với metronidazole	Thư ký	DHH 2019 - 04 - 98, cấp ĐHH	1/2019-12/2020	29/03/2022, Xếp loại tốt
10	Nghiên cứu các yếu tố độc lực và sự nhạy cảm với thuốc kháng nấm của nấm da Dermatophytes phân lập tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Chủ nhiệm	DHH2020-04-124, cấp Đại học Huế	1/2020-12/2021	06/12/2022, xếp loại Tốt
11	Định danh loài và đánh giá mức độ nhạy cảm với thuốc kháng nấm của nấm <i>Candida</i> phân lập được từ đường tiêu hóa của bệnh nhi sơ sinh tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Chủ nhiệm	42 BV/20, cấp trường	1/2020-12/2020	20/05/2021, xếp loại Đạt
12	Đánh giá tình hình xét nghiệm ký sinh trùng tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế từ 2015-2019	Tham gia	43 BV/20, cấp trường	1/2020-12/2020	20/05/2021, xếp loại Đạt
13	Phân lập các loài nấm mốc sinh độc tố ở các loại hạt	Chủ nhiệm	121/21, cấp trường	7/2021-7/2022	10/5/2023, xếp loại Đạt

	thực phẩm thu thập tại một số chợ thuộc thành phố Huế năm 2021				
14	Nghiên cứu đặc điểm nấm <i>Candida</i> spp. ở bệnh nhân viêm âm đạo và bệnh nhân điều trị vô sinh ở Bệnh viện trường Đại học Y- Dược Huế	Thư ký	DHH 2023 - 04 - 188, Cấp Đại học Huế	1/2023-12/2024	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Tình hình nhiễm nấm móng ở người làm việc tại quán hàng ăn uống giải khát, phường Phú Cát, Thành phố Huế	3		Tạp chí Y học Thực hành			Số 3 (537), Tr. 33-37	2006
2	Nghiên cứu bệnh nguyên của bệnh nấm móng ở một số phường thành phố Huế	3		Tạp chí Y học Thực hành ISSN: 0866-7241			Số 568, Tr. 644-652	4/2007
3	Nghiên cứu giá trị và ứng dụng của các kỹ thuật chẩn đoán nấm men gây bệnh	3		Tạp chí Y học Thực hành ISSN 1859-1663			Số 569, Tr. 706-714	2/2008
4	Nghiên cứu tình hình nhiễm ký sinh trùng đường tiêu hoá ở học sinh trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi TP Huế	2	X	Tạp chí Y học Thực hành ISSN 1859-1663			Số 648+649, Tr. 162-170	3/2009
5	Nghiên cứu đặc điểm nhiễm nấm <i>Candida albicans</i> và <i>Candida non albicans</i> ở phụ nữ đến khám phụ khoa tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	3		Tạp chí Y học Quân sự ISSN 1859-1655			Số CĐ1, Tr. 133-138	3/2009
6	Nghiên cứu tình hình nhiễm nấm <i>Candida</i> miệng của sinh viên trường Đại học Y Dược Huế	3		Tạp chí Y Dược học Quân sự			Tập 35, số 4, Tr. 93-102	4/2010

				ISSN 1859-0748				
7	Nghiên cứu tình hình nhiễm đơn bào tiêu hoá ở học sinh trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi TP Huế	3	X	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			Tập 35, số 4, Tr. 108-114	4/2010
8	Hình ảnh cộng hưởng từ một số trường hợp nhiễm ký sinh trùng não hiếm gặp tại Bệnh Viện Trường Đại học Y Dược Huế	6		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Số 02, Tr. 159-167	2011
9	A case report of pleural effusion paragonimiasis	2		Journal of Medicine and Pharmacy ISSN 1859-3836			Vol.02, No.01, page 236-238	2012
10	Nghiên cứu tình hình bệnh nấm da của bệnh nhân đến khám tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	5		Phòng chống Sốt rét và các bệnh KST ISSN 0868-3735			Số 4, Tr. 59-71	2012
11	Evaluation of the antibody response against <i>T. vaginalis</i> during follow-up visits of pharmacologically treated patients	6		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			No. 3, page 31-38	2013
12	Khảo sát giá trị của kỹ thuật ELISA tìm kháng thể kháng <i>T.vaginalis</i> và tỷ lệ nhiễm <i>T.vaginalis</i> ở thành phố Huế	7		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Số 14, Tr. 25-34	2013
13	<i>Fasciolopsis buski</i> infection in a Vietnamese pregnant woman with systemic lupus erythematosus	7		Journal Infection Developing Countries ISSN: 2036-6590 (Print), 1972-2680 (Online)	ISI (SCIE, Q3), IF: 1.5 (2015)	10	Vol.9, No.6, page 670-673	2015
14	Định danh loài một số chủng nấm men phân lập từ bệnh nhân bằng kỹ thuật khối phổ Maldi Tof (MALDI TOF MASS SPECTROMETRY) và giải trình tự gen	5	X	Báo cáo Khoa học toàn văn Hội nghị KST toàn quốc lần thứ 42, Nhà Xuất bản Khoa học Tự nhiên và			Trang 72-78	4/2015

				Công nghệ				
15	A primary study on the effectiveness of the new antimalarial drug (syk inhibitor II) on the field isolates of <i>P. falciparum</i> with or without resistance to artemisinin	8		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			No. 7, page 20-24	2015
16	Cutaneous fungal pathogens in patients at the Hospital of Hue University of Medicine and Pharmacy, Vietnam	2		Journal of Medicine and Pharmacy ISSN 1859-3836			No 7, page 38-45	2015
Sau khi được công nhận TS								
17	Xác định các loài vi nấm và đánh giá sự đề kháng với một số thuốc kháng nấm của các loài nấm <i>Candida</i> sp. gây viêm âm đạo phân lập được ở bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	2	X	Tạp chí Phụ sản ISSN 1859-3844			Tập 13, số 04, trang 44-47	3/2016
18	Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử định danh loài một số chủng nấm men và xác định tỷ lệ đề kháng với thuốc kháng nấm bằng phương pháp khuếch tán trên đĩa thạch	6	X	Tạp chí Y học Thực hành ISSN 1859-1663			Số 1005, Tr. 484-489	5/2016
19	Nghiên cứu tình hình nhiễm các loại ký sinh trùng đường ruột hiếm gặp ở Bệnh viện Đại học Y Dược Huế trong năm 2013-2014 bằng phương pháp xét nghiệm trực tiếp và miễn dịch chẩn đoán	2		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Tập 6, số 3 Tr. 105-111	7/2016
20	Đánh giá hiệu quả giáo dục sức khỏe lên tình hình nhiễm ký sinh trùng đường tiêu hóa của người dân ở xã Vinh Thái năm 2016	2		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Tập 7, số 4 Tr. 119-124	8/2017
21	Báo cáo một trường hợp nhiễm <i>Lophomonas</i> ở phổi	4		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Tập 7, số 4 Tr. 136-138	8/2017
22	Xác định gen độc lực và tỷ lệ kháng thuốc kháng nấm của <i>Candida albicans</i>	4	X	Phòng chống Sốt rét và các bệnh KST ISSN 0868-			Số đặc biệt (96)/2017, Tr. 119-	2017

				3735			125	
23	Đánh giá tình hình nhiễm giun sán đường tiêu hoá và giá trị dự báo nhiễm ký sinh trùng của công thức máu	2		Phòng chống Sốt rét và các bệnh KST ISSN 0868-3735			Số đặc biệt (96)/2017, Tr. 127-134	2017
24	Định danh loài và thử nghiệm kháng nấm đồ của giống nấm <i>Aspergillus</i> phân lập tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	3		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Tập 8, số 4 Tr. 81-87	8/2018
25	Nhiễm trùng bệnh viện do nấm <i>Candida</i> : dịch tễ, độc lực của vi nấm, đề kháng thuốc và dự phòng	3	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Kỹ thuật Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế mở rộng, Nhà xuất bản Đại học Huế			Tr. 455-464	2018
26	Đánh giá tình hình nhiễm giun kim của trẻ em lứa tuổi 2 - 7 tuổi của xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc tỉnh Thừa Thiên Huế	4	X	Phòng chống Sốt rét và các bệnh KST ISSN 0868-3735			Số 1 (103)/2018, Tr. 10-15	2018
27	Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử và nuôi cấy tế bào để khảo sát đặc điểm cộng sinh giữa <i>Trichomonas vaginalis</i> và một số vi khuẩn ký sinh nội bào <i>Mycoplasma</i>	7		Phòng chống Sốt rét và các bệnh KST ISSN 0868-3735			Số 2 (104)/2018, Tr. 22-28	2018
28	Khảo sát tỷ lệ nhiễm và định danh các loài nấm hoại sinh ở ống tai ngoài của học sinh Trường Tiểu học Vĩnh Ninh, thành phố Huế	2		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866-7829			Số 2 (22) Tr. 18-23	2018
29	Thử nghiệm hoạt tính kháng nấm <i>Candida sp.</i> của một số chiết xuất từ thảo dược thiên nhiên	5		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866-7829			Số 03 (27), Tr. 91-96	2019
30	Thử nghiệm đánh giá sự nhạy cảm của các loài <i>Aspergillus</i> phân lập từ bệnh nhân tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế với Amphotericin B và Itraconazole	3	X	Kỷ yếu Hội nghị Ký sinh trùng toàn quốc lần thứ 46, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp-2019			T.92-99	2019
31	Báo cáo một trường hợp bệnh	6		Kỷ yếu Hội			Tr. 100-	2019

	Kala-Azar tại bệnh nhi có HIV dương tính ở Bệnh viện Đại học Y Dược Huế			ngộ Ký sinh trùng toàn quốc lần thứ 46, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp-2019			103	
32	Nhiễm <i>Trichomonas vaginalis</i> : Tầm nhìn mới về cơ chế gây bệnh.	4		Kỷ yếu Hội nghị Ký sinh trùng toàn quốc lần thứ 46, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp-2019			Tr. 196-203	2019
33	Clinical impact of the two ART resistance markers, K13 gen mutations and DPC3 in Vietnam	15		PLoS ONE (1932-6203)	ISI (SCIE, Q1) IF: 2.75 (2019)	9	14(4): e0214667	4/2019
34	Định danh loài <i>Fasciola</i> ở miền trung Việt nam và khảo sát giá trị chẩn đoán của bộ sinh phẩm ELISA thương mại	5		Phòng chống Sốt rét và các bệnh KST ISSN 0868-3735			Số 1 (115)/2020 Tr. 29-36	2020
35	A Rare Case of Fungal Burn Wound Infection Caused by <i>Fusarium solani</i> in Vietnam	7		Journal of Investigative Medicine High Impact Case Reports ISSN 2324-7096	ISI (ESCI, Q3) IF: 0.5 (2020)	6	Vol. 8, p.1-4	2020
36	A rare <i>Fusarium equiseti</i> infection in a 53-year-old male with burn injury: A case report	6		Current Medical Mycology ISSN 2423 - 3439 (Print), 2423-3420 (Online)	Scopus, Q3		7 (1), p. 59-62	2021
37	Tỷ lệ huyết thanh dương tính và đánh giá các tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh ấu trùng giun đũa chó mèo (<i>Toxocara</i> sp.) ở bệnh nhân tại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Huế	6	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh ISSN1859-1779			Tập 25, số 2, Tr. 76 - 83	2021
38	Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm và một số đặc điểm của bệnh sán lá gan lớn ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	7		Y học thành phố Hồ Chí Minh ISSN1859-1779			Tập 25, số 2, Tr. 84 -90	2021

39	Nghiên cứu đáp ứng của <i>Trichomonas vaginalis</i> với tinh dầu <i>Melaleuca quinquenervia</i>	5		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Tập 11, số 3, Tr.39-44	6/2021
40	Nghiên cứu đặc điểm của nhiễm <i>Trichomonas vaginalis</i> và khảo sát tính nhạy cảm với metronidazole ở Thừa Thiên Huế	6		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Tập 11, số 6, Tr. 131-137	12/2021
41	Định danh loài và đánh giá mức độ nhạy cảm với thuốc kháng nấm của nấm <i>Candida</i> phân lập được từ đường tiêu hóa của bệnh nhi sơ sinh tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	9	X	Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866-7829			Số 03 (35) Tr. 32-38	2021
42	Molecular Identification and Appraisal of the Genetic Variation of <i>Taenia saginata</i> in Central Regions of Vietnam	9		Life ISSN 2075-1729	ISI (SCIE, Q2) IF: 3.25 (2022)		12 (1), 70	1/2022
43	Đặc điểm enzyme của các loài vi nấm giống <i>Trichophyton</i> phân lập được ở bệnh nhân tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	8	X	Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Tập 12, số 2, Tr. 7-12	4/2022
44	First detection of <i>Trichophyton indotineae</i> causing tinea corporis in Central Vietnam	6	X	Medical Mycology Case Reports ISSN 2211-7539	ISI (ESCI, Q3)	8	36, p. 37-41	5/2022
45	Tình hình nhiễm ký sinh trùng ở bệnh nhân đến khám tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế giai đoạn 2015-2019	6		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Tập 12, số 3, Tr. 31-37	6/2022
46	Effect of the symbiosis with <i>Mycoplasma hominis</i> and <i>Candidatus Mycoplasma Girerdii</i> on <i>Trichomonas vaginalis</i> Metronidazole susceptibility	11		Antibiotics ISSN 2079-6382	ISI (SCIE, Q2) IF: 5.2 (2022)	2	11 (6), 812, p 1-12	6/2022

47	<i>Nannizzia incurvata</i> in Hue city - Viet Nam: Molecular identification and antifungal susceptibility testing	9	X	Journal of Medical Mycology (Journal de Mycologie Medicale) ISSN: 1156-5233 (Print), 1773-0449 (Online)	ISI (SCIE, Q3) IF: 3.74 (2022)		32 (3), p.1-7	8/2022
48	Biliary fascioliasis – A rare differential diagnosis of biliary obstruction	6		The Journal of Infection in Developing Countries, ISSN 2036-6590 (Print), 1972-2680 (Online)	ISI (SCIE, Q3) IF 2.512 (2022)		16 (10), p.1664-1667	12/2022
49	A case of onychomycosis caused by a terbinafine-susceptible <i>Fusarium solani</i> in Vietnam	6	X	Iranian Journal of Microbiology ISSN 2008-3289 (Print), 2008-4447 (Online)	ISI (ESCI, Q3) IF 0.34 (2022)	1	14 (6), p. 932-936	12/2022
50	Đánh giá kỹ thuật sinh ông nấm trong định danh nấm <i>Candida albicans</i> bằng các môi trường khác nhau	3	X	Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836			Tập 13, số 1, Tr. 30 - 37	2/2023
51	Phân lập các loài nấm mốc ở các loại hạt thực phẩm thu thập tại một số chợ ở thành phố Huế năm 2021	3	X	Y tế công cộng ISSN 2354-0613			Tập 64, số chuyên đề, Tr. 249-255	3/2023
52	Cập nhật tình hình kháng thuốc của nấm da Dermatophytes	2	X	Y tế công cộng ISSN 2354-0613			Tập 64, số chuyên đề, Tr. 232-237	3/2023
53	Azole non-susceptible <i>C. tropicalis</i> and polyclonal spread of <i>C. albicans</i> in Central Vietnam hospitals	7	X	The Journal of Infection in Developing Countries, ISSN 2036-6590 (Print), 1972-2680 (Online)	ISI (SCIE, Q3) IF: 2.512 (2022)		17 (40), p. 550-558	4/2023

54	Khảo sát tình hình nhiễm giun sán một số vật nuôi ở Thừa Thiên Huế và hiệu quả của biện pháp hấp khử nhiễm để dự phòng lây nhiễm giun sán trong phòng xét nghiệm	6		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836		Tập 13, số 3, Tr. 22 - 28	6/2023
55	Tỷ lệ nhiễm nấm <i>Candida</i> niêm mạc miệng và yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị bệnh nội khoa tại Bệnh viện Trường Đại học Y-Dược Huế	2	X	Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836		Tập 13, số 3, Tr. 126- 132	6/2023
56	Nghiên cứu độ ổn định và hoạt tính kháng nấm đối với <i>Candida albicans</i> của gel chứa tiêu phân nano clotrimazole	5		Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836		Tập 13, số 3, Tr. 151- 157	6/2023
57	Khảo sát đặc điểm nuôi cấy nấm <i>Candida</i> spp. trên môi trường thạch sinh màu và các môi trường sinh bào tử bao dày	2	X	Tạp chí Y Dược học ISSN 1859-3836		Tập 13, số 3, Tr. 178 - 186	6/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **04 bài báo (thứ tự [44], [47], [49], [53])**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Ngô Thị Minh Châu